



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Hà Nội, 04-2024



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
Ngày tháng 4 năm 2024

| Stt | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|--------------------------|---------------|--|------------------------------|
| I KHAI MẠC | | | |
| 1 | 8h00 - 8h30 | Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội | Ban tổ chức |
| 2 | 8h30 - 9h00 | Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Kiểm tra tư cách cổ đông: Bà Tô Thị Mỹ Bình - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty. | Ban tổ chức Ông Đ.H. Quân |
| 3 | 9h00 - 9h10 | - Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội. | Ban tổ chức Ông Đ.H. Quân |
| 4 | 9h10 - 9h25 | - Mời Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH. - Thông qua Chương trình Đại hội; | Chủ tọa ĐH Ông N.T. Phiệt |
| 5 | 9h25 - 9h35 | - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội. | Bà T.T.M Bình P.CTCD |
| II NỘI DUNG CHÍNH | | | |
| 6 | 9h35 - 9h55 | - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 ; | TV HĐQT Ông L.V. Duẩn |
| 7 | 9h55 - 10h05 | - Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; mức trả cổ tức năm 2023 và phương án trả cổ tức năm 2024; - Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty - Báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2023 | Ông P.Đ.Trường KTT |
| 8 | 10h05 - 10h15 | Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 | TV HĐQT Ông L.V.Phương |
| 9 | 10h15 - 10h30 | - Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2024. | Trưởng BKS Bà T.T.M.Thu |
| 10 | 10h30 - 10h40 | Nghỉ giải lao | |

| Stt | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|------------|-------------------------|--|---------------------------|
| 11 | 10h40 - 10h55 | - Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến | Các đại biểu |
| 12 | 10h55 - 11h05 | <i>Đại hội biểu quyết các nội dung:</i> 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán); 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT; 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát; 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2024; | Chủ tọa ĐH Ông N.T. Phiệt |
| 13 | 10h55 - 11h05 | 6. Thông qua mức cổ tức năm 2023 và phương án trả cổ tức năm 2024; 7. Thông qua mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024; | Chủ tọa ĐH Ông N.T. Phiệt |
| III | TỔNG KẾT, BẾ MẠC | | |
| 14 | 11h05 - 11h15 | Thông qua Nghị quyết Đại hội - Thư ký công bố Dự thảo Nghị quyết; - Chủ tọa lấy ý kiến Đại hội thông qua Nghị quyết | Chủ tọa ĐH Ông N.T. Phiệt |
| 15 | 11h15 | Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | Ban tổ chức |

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

1. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

2. Trật tự của Đại hội

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của Ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.

3. Trách nhiệm của đại biểu dự đại hội

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (*Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu...*).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. Trách nhiệm của chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,...), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

6. Trách nhiệm Thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

7. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Số: 02.24/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2023, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Năm 2023 các quy hoạch ngành liên quan như Quy hoạch tổng thể Năng lượng quốc gia, Quy hoạch Khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn) và các đơn vị chủ đầu tư có căn cứ để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án than, khoáng sản, Công ty có thêm nhiều việc làm;

- Một số Công ty khai thác than hầm lò đã triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các công trình đường lò trong quá trình duy trì công suất mỏ, Công ty đã ký được hợp đồng với với một số đơn vị, đảm bảo công việc cho một số phòng thiết kế;

- Năng lực và kinh nghiệm của Công ty có khả năng tham gia gần như tất cả các gói thầu cung cấp dịch vụ Tư vấn thiết kế của các đơn vị trong Tập đoàn; đây là thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực này;

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các Ban chuyên môn Tập đoàn, bằng việc tổ chức các cuộc họp tháo gỡ khó khăn cho khối tư vấn trong Tập đoàn;

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị, bạn hàng khác;

- Tập thể lãnh đạo và CBCNV đã đoàn kết, chia sẻ với những khó khăn của Công ty, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Những khó khăn

- Công tác tư vấn lập dự án thiết kế tại một số công trình được triển khai trong điều kiện tài liệu địa chất có điều chỉnh, bổ sung và các yếu tố đầu vào thay đổi hoặc vướng mắc thủ tục, chủ trương đầu tư nên việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn phải sửa chữa, điều chỉnh nhiều lần, làm tăng chi phí thời gian thực hiện;

- Nhân sự chất lượng cao còn thiếu so với yêu cầu của công việc ngày càng đòi hỏi cao hơn và khó khăn trong việc tuyển dụng nên một số phòng ban còn thiếu cán bộ chuyên môn có kinh nghiệm để thực hiện công việc;

- Lĩnh vực thương mại gặp rất nhiều sự cạnh tranh của các đơn vị khác có cùng ngành nghề hoạt động ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt. Lĩnh vực khoan trong lò không thực hiện được đúng như kế hoạch do khó khăn về tài chính (các hợp đồng không được tạm ứng) và nhiều lý do khác.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2022 | KH PHKD 2023 | Thực hiện 2023 | Tỷ lệ % so với | |
|-----|-----------------------------|-------|----------------|--------------|----------------|----------------|---------|
| | | | | | | Cùng kỳ | KH 2023 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 167.822 | 145.000 | 160.746 | 95,8 | 110,9 |
| 2 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 10.938 | Theo qđ | 12.191 | 111,5 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 1.970 | 1.500 | 2.753 | 139,7 | 183,5 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 260 | 250 | 215 | 82,7 | 86,0 |
| 5 | Thu nhập bình quân ng/tháng | Tr.đ | 14,51 | 12,64 | 18,52 | 127,6 | 146,5 |
| 6 | Đầu tư xây dựng | Tr.đ | 205,34 | 250 | 224,86 | 109,5 | 89,9 |

Năm 2023, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty và vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các cổ đông.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2023 Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án có tính chất cấp bách và phục vụ trực tiếp đến công tác điều hành, phục vụ sản xuất. Theo kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 206/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2023, trong năm Công ty thực hiện đầu tư một dự án: Dự án đầu tư thiết bị văn phòng năm 2023, với tổng giá trị đầu tư là 224,86 triệu đồng.

3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Trong năm 2023, vốn điều lệ của Công ty không tăng so với năm 2022, giữ nguyên giá trị là 24,0 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 28,863 tỷ đồng. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2023, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Bám sát thị trường, duy trì mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng để tìm kiếm công việc, bố trí đủ việc làm cho các phòng ban để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Phần II NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2024

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024, Tập đoàn thực hiện triển khai các dự án theo Quy hoạch 893/QĐ-TTg ngày 26/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Năng lượng Quốc gia; Quy hoạch 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác chế biến và sử dụng các khoáng sản thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050; Tập đoàn tiếp tục thúc đẩy công tác đầu tư và tăng cường công tác quản lý kỹ thuật sẽ tạo cơ hội cho Công ty có thêm việc làm về lĩnh vực tư vấn thiết kế. Công ty cũng sẽ chủ động bám sát thị trường để tìm kiếm công việc trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, cung cấp dịch vụ khoan trong lò,...

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong TKV, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu |
|-----|-----------------------------|-------------|----------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 24.000 |
| 2 | Doanh thu | Tr.đ | 160.000 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đ | Theo qđ |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 1.700 |
| 5 | Cổ tức | % | ≥ 3 |
| 6 | Lao động bình quân | Người | 228 |
| 7 | Thu nhập bình quân ng/tháng | Tr.đ | 17,82 |

3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2024 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 6383/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2024, với giá trị đầu tư 810 triệu đồng, chi tiết xem bảng 03:

Bảng 03

| Stt | Tên dự án | Giá trị (đồng) |
|------------------|--|--------------------|
| 1 | Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy toà nhà văn phòng cơ quan Công ty | 810.000.000 |
| Tổng cộng | | 810.000.000 |

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu và định biên lao động của Công ty trong năm 2024 bằng việc rà soát sắp xếp lại lao động các phòng ban để bố trí hợp lý, nâng cao năng lực; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện tốt nhiệm vụ. Theo đó giảm bớt lao động dôi dư, giảm dần lao động khối gián tiếp theo định hướng Chiến lược phát triển công ty đã đề ra.

2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ sung cho các phòng thiết kế còn thiếu và lao động nghỉ chế độ;
- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;
- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

3. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2024 cần phải đẩy mạnh một số biện pháp sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm;
- Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;
- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện lực, các công ty khoáng sản và các địa phương... để mở rộng thêm thị trường;
- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương... nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

a) Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

- Nâng cao chất lượng lập dự án, thiết kế bằng cách đổi mới cơ chế điều hành:

(i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các CNĐA, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế; (iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Tăng cường áp dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã đầu tư vào công tác thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng đồng chí trong Ban Giám đốc, đề cao trách nhiệm của các CNĐA, các trưởng phó phòng trong công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình nhằm đảm bảo tiến độ, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, gắn tiền lương với hiệu quả lao động của từng cá nhân.

b) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Các CNĐT, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài NCKH;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

c) Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các đơn vị, bạn hàng để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị còn rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2024 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

d) Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hàng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để tra dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Thực hiện tốt biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí. Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, tinh nhuệ theo hướng chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và có năng suất cao;

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối quỹ thu nhập theo hướng khuyến khích cho các phòng, các CBCNV có năng suất và hiệu quả cao trong lao động sản xuất, dần thực hiện khoán, quản trị triệt để đến từng khâu sản xuất.

- Cùng Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện việc thăm quan học tập kinh nghiệm cho CBCNV.

III. Kết luận

Năm 2023, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã khắc phục nhiều khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh. Sang năm 2024, là năm vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, Công ty tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tập đoàn giao.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN, UBCKNN;
- Lưu: HSDH.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Duẩn

Phu lục 01

CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 02.24/BC-ĐHĐCD ngày tháng 4 năm 2024)

| STT | Chi tiêu | ĐVT | KH PHKD năm 2023 | TH năm 2023 | KH PHKD năm 2024 | Tỷ lệ % so với | |
|-----|---|-------------|---------------------------|-------------------|---------------------------|-------------------|------------|
| | | | | | | KH 2023 | KH 2024 |
| 1 | Nộp Ngân sách | | Theo QĐ | 12.191,48 | Theo QĐ | | |
| 2 | Doanh thu | Tr.đ | 145.000 | 160.746,36 | 160.000 | 110,3 | 99,5 |
| - | Tư vấn thiết kế, NCKH | „ | 88.741 | 111.564,47 | 113.121 | 127,5 | 101,4 |
| - | Dịch vụ tổng hợp và XD | „ | 56.000 | 48.979,89 | 46.820 | 83,6 | 95,6 |
| - | Hoạt động Tài chính và khác | „ | 259 | 202,00 | 59 | 22,8 | 29,2 |
| 3 | Giá vốn hàng mua vào bán ra | „ | 53.243 | 45.806,30 | 58.394 | 109,7 | 127,5 |
| 4 | Giá trị sản xuất | „ | 91.498 | 114.738,06 | 101.547 | 111,0 | 88,5 |
| - | Tư vấn thiết kế, NCKH | „ | 75.498 | 102.344,73 | 88.942 | 117,8 | 86,9 |
| - | Dịch vụ tổng hợp và XD | „ | 16.000 | 12.393,33 | 12.605 | 78,8 | 101,7 |
| 5 | Tổng chi phí | „ | 141.200 | 157.424,61 | 158.300 | 112,1 | 100,6 |
| 5.1 | Chi phí trung gian | „ | 94.847 | 102.061,82 | 101.319 | 106,8 | 99,3 |
| 5.2 | Giá trị gia tăng | „ | 46.353 | 55.362,79 | 56.981 | 122,9 | 102,9 |
| - | Khấu hao TSCĐ | „ | 1.701 | 1.643,49 | 1.609 | 94,6 | 97,9 |
| - | Tiền lương | „ | 37.938 | 47.800,09 | 48.742 | 128,5 | 102,0 |
| | + SXKD | | 36.090 | 45.595,09 | 46.894 | 129,9 | 102,8 |
| | + Viên chức quản lý | | 1.848 | 2.205,00 | 1.848 | 100,0 | 83,8 |
| - | BHXH, y tế, kinh phí công đoàn | „ | 5.267 | 4.944,37 | 5.184 | 98,4 | 104,8 |
| - | Các loại thuế | „ | 1.446 | 974,84 | 1.446 | 100,0 | 148,3 |
| 6 | Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK) | „ | 2.300 | 568,63 | 1.800 | 78,3 | 316,6 |
| 7 | Lợi nhuận | „ | 1.500 | 2.753,13 | 1.700 | 113,3 | 61,7 |
| 8 | Lao động, tiền lương | „ | | | | | |
| - | Lao động bình quân | Người | 250 | 215 | 228 | 91,2 | 106,0 |
| - | Tiền lương b/q/tháng | 1000đ | 12.646 | 18.527 | 17.815 | 140,9 | 96,2 |
| - | Đơn giá tiền lương (đ/1000đ GTSX)đ/GTSX) | | 394 | 416,60 | 462 | 117,1 | 110,9 |
| 9 | Đầu tư xây dựng | Tr.đ | 250 | 224,86 | 810 | 324,0 | 360,2 |

Số: 03.24/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số/TKV-KS ngày .../.../..... của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán ASSC) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TÀI SẢN | Mã số | Số đầu năm 01/1/2023 | Số cuối năm 31/12/2023 |
|---|------------|-------------------------|---------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 182.765 | 190.002 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 15.363 | 24.765 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 133.763 | 131.208 |
| <i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i> | <i>139</i> | <i>-2.551</i> | <i>-8.308</i> |
| 4. Hàng tồn kho | 140 | 33.269 | 33.587 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 369 | 442 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | 17.500 | 15.742 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | |
| 2. Tài sản cố định | 220 | 16.701 | 14.832 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| - Tài sản cố định hữu hình | 221 | 16.596 | 14.832 |
| - Tài sản cố định vô hình | 227 | 105 | |
| - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | |
| 3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 260 | 799 | 910 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 200.265 | 205.744 |

| NGUỒN VỐN | | | |
|---|------------|----------------|----------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 149.791 | 156.320 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 310 | 147.919 | 156.320 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> | 322 | 618 | 842 |
| 2. Nợ dài hạn | 330 | 1.872 | |
| D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 50.474 | 49.424 |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 410 | 28.570 | 28.836 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> | 411 | 24.000 | 24.000 |
| <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | 418 | 2.861 | 2.861 |
| <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | 421 | 1.709 | 1.974 |
| <i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | | 209 | 209 |
| <i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i> | | 1.501 | 1.766 |
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | 21.904 | 20.588 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 200.265 | 205.744 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm trước | Năm nay |
|--|-------|----------------|----------------|
| 1. Tổng doanh thu | | 167.822 | 160.746 |
| - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 166.489 | 160.544 |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 968 | 148 |
| - Thu nhập khác | 31 | 365 | 54 |
| 2. Tổng chi phí | | 158.159 | 157.425 |
| 3. Lợi nhuận | | | |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 1.970 | 2.753 |
| - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 1.501 | 1.766 |
| 4. Một số chỉ tiêu khác | | | |
| 1. Tổng số nộp ngân sách | | 10.939 | 12.237 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | | 5,59% | 6,57 |
| 3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | | 5,24 | 5,39 |
| 4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí | | 45.285 | 47.800 |
| 5. Số người lao động bình quân (Người) | | 260 | 215 |
| 6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng) | | 14,5 | 18,5 |